



弟 弟

dìdì · đệ đệ · em trai

dì

丶 ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ 弟 弟

弟 弟 弟 弟

dì

丶 ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ 弟 弟

弟 弟 弟 弟